TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐST-HNGĐ	***Phong Thổ,*** *ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Minh P**, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú (ĐKNKTT) và chỗ ở: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu N,** sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh L.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57,81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ Thị Minh P** và anh **Nguyễn Hữu N.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*Nguyên đơn chị Đỗ Thị Minh P và bị đơn anh Nguyễn Hữu N thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung:*Chị Đỗ Thị Minh P và anh Nguyễn Hữu N có một con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2012. Sau ly hôn hai anh, chị thỏa thuận chị Đỗ Thị Minh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; Nguyên đơn chị P được nuôi con nhưng không yêu cầu bị đơn anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Minh P và anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Minh P tự nguyện nộp cả án phí cho anh Nguyễn Hữu N. Tổng số tiền chị Đỗ Thị Minh P phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Đỗ Thị Minh P đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001219, ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vậy khấu trừ chị P được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện P.Thổ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phong Thổ- PT-LC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà